

Số: 03/2024/QĐST-DS Đ, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 (số thụ lý mới 05/2024) về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà C, số A T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T – Chức vụ: Giám đốc
Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K

Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Ngọc T1 – Chức vụ: Giám đốc Phòng G
- Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K.

Địa chỉ: Thôn A thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- **Đồng bị đơn:**

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1996

+ Bà Y H, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum². Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và thời gian trả nợ:

Tính đến hết ngày 08/4/2023, ông Nguyễn Văn C và bà Y H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền là: 249.466.805 đồng (*Hai trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm lẻ năm đồng*). Trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng; lãi quá hạn: 3.593.905 đồng; lãi phạt lãi quá hạn: 422.407 đồng; lãi phạt gốc quá hạn: 45.450.493 đồng.

Chậm nhất là đến hết ngày 01/5/2024, ông Nguyễn Văn C và bà Y H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền nợ nêu trên và lãi suất phát sinh trên số dư nợ còn lại kể từ ngày 09/4/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD90C202256 ngày 04/03/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Nếu đến thời hạn theo thỏa thuận mà ông Nguyễn Văn C và bà Y H không trả hoặc trả chưa hết khoản tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì ông Nguyễn Văn C và bà Y H đồng ý để Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số: 53a; Tờ bản đồ số: 05; Diện tích 210 m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 105 m² và đất kinh tế vườn 105 m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài, đất kinh tế vườn sử dụng đến 09/10/2070; Địa chỉ thửa đất: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 260746; được UBND huyện N cấp ngày 09 tháng 6 năm 2015; vào sổ cấp GCN số 00444; chủ sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn C và bà Y H; theo hợp đồng thế chấp số HĐTC90C202164 ngày 19 tháng 04 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và ông Nguyễn Văn C và bà Y H để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ, buộc ông Nguyễn Văn C và bà Y H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số HDTD90C202256 ngày 04/03/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn C và bà Y H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn C và bà Y H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.236.670 đồng (*Sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 5.215.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002413 ngày 20/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Ngô Đình Tài